TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày 23/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Vân và bà Hoàng Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2026/TLST-HS ngày 27/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 01/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/QĐST-HS ngày 15/4/2026 đối với:

***Bị cáo: Lò Văn C - sinh năm: 1993**, giới tính: Nam, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lò Văn N, Mẹ đẻ: Lò Thị D; A, chị, em ruột: Có 02 người, C là thứ 2.Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, đến ngày 09/4/2024 thì C chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 11/4/2024 bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La nay là xã M, tỉnh Sơn La có Quyết định quản lý sau cai nghiện, thời hạn từ ngày 11/4/2026 đến ngày 11/4/2026.

Bị cáo Lò Văn C bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam số 01- Công an tỉnh H.

Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Lò Văn Q, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản M, xã C, tỉnh Sơn La.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh H.

***Người làm chứng:**

- Anh Phùng Xuân C1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lò Văn T, sinh năm: 1996

HKTT: Bản Mường Pia, xã C, tỉnh Sơn La.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh H.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Q, anh C1 và anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2022 Lò Văn C, sinh năm 1993, nơi ĐKHKTT: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La bị Tòa án nhân dân huyện Mường La (cũ), tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 09/4/2024 thì C chấp hành xong. Sau đó Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La) có Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 về việc quản lý sau cai nghiện đối với Lò Văn C, thời hạn từ ngày 11/4/2024 đến ngày 11/4/2026. Mặc dù đang trong diện quản lý sau cai nghiện tại địa phương nhưng C không chấp hành quyết định mà tự ý rời khỏi địa phương đến địa phận xã N, tỉnh Hưng Yên tìm việc làm. Khi đến xã N ở nhờ tại lán dựng tạm của bạn là Lò Văn T, sinh năm 1996, HKTT: Bản Mường Pia, xã C, tỉnh Sơn La ở gần bãi phế liệu của Công ty H tại thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 03 giờ ngày 09/01/2026 C đi bộ từ lán của T sang lán bên cạnh của Lò Văn Q, sinh năm 1984, nơi ĐKHKTT: Bản Pia, xã C, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy để sử dụng. C bảo Q "*Anh bán cho em hai trăm và cho em xin thêm ít cái màu hồng",* nghĩa là C hỏi mua 200.000đ ma tuý, loại Heroine và xin thêm ít ma tuý đá màu hồng để sử dụng, Q đồng ý. C đưa cho Q 200.000đ, Q lấy 01 gói nilon bên trong chứa ma tuý loại Heroine và cho thêm một ít ma túy đá dạng bột màu hồng vào gói nilon gói lại đưa cho C. C cầm gói ma tuý vừa mua được mang về lán sử dụng bằng cách lấy 01 bơm xi lanh và 01 ống thuỷ tinh đựng nước cất đã có sẵn trong lán từ trước, C đổ gói nilon chứa ma tuý vào xi lanh, rồi trộn với nước cất lắc đều cho tan, sau đó tiêm vào mạch máu trên tay trái. Sử dụng xong, C vứt vỏ nilon, bơm xi lanh, ống thuỷ tinh đựng nước cất ra khu vực bãi rác tập kết phế liệu gần đó. Đến khoảng 10 giờ 35 phút ngày 09/01/2026, C và Lò Văn T tiếp tục đến lán của Q mua ma túy để sử dụng, khi cả hai đang đi đến lán của Q chưa kịp mua thì bị phát hiện. Kiểm tra trên người C không thu giữ gì. Còn T tự lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu đỏ bên trong có chất màu trắng dạng cục và bột, T khai nhận đây là ma tuý, loại Heroin, T cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh H đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn T và Lò Văn C tại lán dựng tạm trong bãi phế liệu thuộc thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh H đưa Lò Văn C đi xét nghiệm nước tiểu tại Phòng Khám Đ thuộc xã N, tỉnh Hưng Yên. Kết quả xét nghiệm: Lò Văn C dương tính với ma túy loại Heroin và M.

Tại bản kết luận số 117 ngày 13/01/2026 của Phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: *"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và các sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Methamphetamine, Heroine trong mẫu nước tiểu của Lò Văn C gửi giám định".*

Đối với hành vi của Lò Văn Q, Lò Văn T: Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự ở vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV4 ngày 26/3/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên truy tố bị cáo Lò Văn C về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nêu tại Cáo Trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bị cáo Lò Văn C phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*:

Xử phạt: Lò Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/01/2026.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

-Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Q) và người làm chứng (anh C1, anh T). Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy tại hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: *Lò Văn C là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại địa phương với thời gian từ ngày 11/4/2024 đến ngày 11/4/2026. Ngày 09/01/2026 C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine tại lán dựng tạm gần cổng ty H thuộc thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên, sau đó bị phát hiện.*

Hành vi của bị cáo Lò Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 256a Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

..."

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; vi phạm quy định của pháp luật về quản lý người sau cai nghiện; làm gia tăng nguy cơ tái nghiện; gây mất rật tự an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, làm gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và các loại tội phạm liên quan nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: Ngày 09/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La

áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng, đến ngày 09/4/2024 thì C chấp hành xong. Tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa tiền sự; Ngoài ra còn đang trong thời hạn bị UBND huyện M, tỉnh Sơn La (nay là xã M, tỉnh Sơn La) quản lý sau cai nghiện, thời hạn từ ngày 11/4/2026 đến ngày 11/4/2026 nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian bằng hình phạt tù để bị cáo tránh xa ma túy, cai nghiện được ma túy, được học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lò Văn Q, người mà bị cáo C khai đã bán ma túy cho C để C sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với Q và cho Q đối chất với C nhưng Q không thừa nhận có bán ma túy cho C. Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố đối với Q ở vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292, Điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn C phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

4. Xử phạt: Lò Văn C 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/01/2026;

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt tại phiên tòa)* có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Uỷ ban nhân dân xã Như Quỳnh ,tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thoa